

Hoàng Mai, ngày 16 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 691/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thùy D - sinh năm 1986

ĐKKHKT: Tổ 29, phường T, quận H, thành phố H.

Chỗ ở: Số 21A ngõ 141/172, G, phường T, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Hùng - sinh năm 1986

ĐKKHKT: Tổ 29, phường T, quận H, thành phố H.

Chỗ ở: Số 21A ngõ 141/172, G, phường T, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ MAI THỊ THÙY D VÀ ANH NGUYỄN ĐỨC H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Mai Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H – sinh ngày 05/9/2009 và Nguyễn Thùy D – sinh ngày 20/3/2012. Khi ly hôn, chị Dung, anh Hùng thống nhất giao cả hai con chung Nguyễn Thị Thu H – sinh ngày 05/9/2009 và Nguyễn Thùy D – sinh ngày 20/3/2012 cho chị D trực tiếp chăm sóc giáo dục kể từ tháng 9/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi mới, chị Dung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Nguyễn Đức H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Chị Mai Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Mai Thị Thùy D và anh Nguyễn Đức H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Mai Thị Thùy D tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, đã trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004453 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Mai Thị Thùy D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đã- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

Thẩm phán

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã N, T, N; Số 228, ngày 13/10/2008
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Trần Thị Thúy Hà